| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 382/2023/QĐST-DS | *Gò Vấp, ngày 07 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30/8/2023, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 217/2023/TLST-DS ngày 27/4/2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng BĐLV

Trụ sở: phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Nguyễn Trường G, sinh năm 1993

Văn bản ủy quyền số 250/2023/QĐ – LPB.TB ngày 21/4/2023

Các bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Đông Gi, sinh năm 1976

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: phường 9, quận Gò Vấp, TPHCM

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1955, là người liên quan

2/ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: phường 9, quận Gò Vấp, TPHCM

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán dư

nợ tính đến ngày 30/8/2023 cho Ngân hàng BĐLV số tiền 4.544.491.926 đồng (*bốn tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi mốt ngàn, chín trăm hai mươi sáu đồng*) trong thời hạn 03 (*ba*) tháng, hạn cuối cùng là ngày 30/11/2023, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD512202174 ngày 12/5/2021; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 512202174/01 ngày 13/5/2021 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/6/2021.

2.2 Ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tình từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thi hành hết tất cả các khoản nợ, theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết.

2.3 Trường hợp ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào như nêu trên thì Ngân hàng BĐLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất số "abc", phường 9, quận Gò Vấp, TPHCM. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 6628/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, TPHCM cấp ngày 05/11/2009 cho ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Nh; Theo Hợp đồng thế chấp số HDTC 512202172 ngày 12/5/2021.

2.4 Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ thì ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BĐLV cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ.

2.5 Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ:

Ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BĐLV số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là tiền chi phí xem xét thẩm định tại chổ đối với tài sản thế chấp. Thực hiện tại Ngân hàng BĐLV.

2.6 Về án phí:

- Ông Nguyễn Đông Gi và bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.272.246 đồng (*năm mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Ngân hàng BĐLV số tiền 56.970.298 đồng (*năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn, hai trăm chín mươi tám đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0013224 ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tứ Nhị**